

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường dạy và học ngoại ngữ (ngoài Tiếng Anh) giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị định 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục; Quyết định số 2732/QĐ-TTg ngày 16/02/2025 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045; Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 25/10/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 29/12/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc ban hành 17 đề án trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Đề án phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường dạy và học ngoại ngữ (ngoài Tiếng Anh) giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Lào Cai¹. Cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh, đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Quyết định số 2732/QĐ-TTg ngày 16/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm, sự đồng thuận, nhất trí của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thực hiện Đề án.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện; đồng bộ, hệ thống trong quá trình triển khai; phát huy hiệu quả các nguồn lực xã hội trong triển khai thực hiện.

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã/phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch; lồng ghép các chương trình, dự án, chính sách, huy động sự tham gia tích cực của các tổ chức, cá nhân trong việc thúc đẩy tăng cường dạy ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh.

¹ Đối với việc dạy và học ngoại ngữ là tiếng Anh, thực hiện theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ;

I. THỰC TRẠNG DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

1. Thực trạng tổ chức dạy học ngoại ngữ

Năm học 2024-2025, có 81/370 cơ sở giáo dục mầm non triển khai trẻ mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh thực hiện ở 541 lớp với 13.331 trẻ mẫu giáo (chiếm 12,8% tổng số trẻ) bằng hình thức xã hội hóa, ở những nơi có điều kiện. Năm học 2025-2026, có 11 trường mầm non ngoài công lập triển khai thực hiện hợp đồng với giáo viên để tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tiếng Anh. 100% trường phổ thông đã triển khai chương trình tiếng Anh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo đúng lộ trình quy định. Ngoài ra, toàn tỉnh có 32 cơ sở giáo dục triển khai dạy học tiếng Trung Quốc, trong đó: cấp Tiểu học có 04 trường, 45 lớp, 1.270 học sinh; cấp THCS có 17 trường, 114 lớp, 4381 học sinh; cấp THPT có 10 trường, 51 lớp, 1.642 học sinh.

Đối với các cơ sở Giáo dục thường xuyên công lập: Thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo Thông tư 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm học 2025-2026 đã triển khai giảng dạy cho 13,1% học viên tại 07/19 đơn vị; có 01 Trung tâm thực hiện giảng dạy tiếng Trung Quốc với 7 lớp, 240 học sinh. Đối với các Trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thường xuyên, toàn tỉnh có 50/54 trung tâm giảng dạy tiếng Anh; 4/54 trung tâm dạy tiếng Trung Quốc với trên 80 lớp, gần 200 học viên tham gia trong năm 2025.

2. Về đội ngũ giáo viên

Về đội ngũ giáo viên dạy tiếng Anh, toàn tỉnh hiện có 1.297 giáo viên. Trong đó: Tiểu học có 532 giáo viên, THCS có 435 giáo viên, THPT có 254 giáo viên, GDTX có 28 giáo viên. Theo định mức, toàn tỉnh còn thiếu 406 giáo viên tiếng Anh để thực hiện dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ lớp 3 đến lớp 12; ngoài ra, còn thiếu 233 giáo viên bộ môn tiếng Anh để dạy lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Về đội ngũ giáo viên tiếng Trung Quốc, toàn tỉnh có 39 giáo viên, gồm 04 giáo viên cấp Tiểu học có 04 giáo viên; 19 giáo viên cấp THCS; 16 giáo viên cấp THPT. *(Chi tiết tại Phụ lục 1)*

3. Về cơ sở vật chất, thiết bị, tài liệu, sách giáo khoa

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học ngoại ngữ tiếp tục được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa và hiện đại hóa. Hiện toàn tỉnh có 704 phòng học ngoại ngữ. Đa số các trường được trang bị thiết bị dạy học hiện đại. Các đơn vị có đủ thiết bị tối thiểu để giảng dạy tiếng trung Quốc.

Tuy nhiên hiện nay sách giáo khoa môn Tiếng Trung Quốc được Bộ GD&ĐT phê duyệt, đáp ứng đủ nhu cầu học tập của học sinh, học viên còn chậm. Đến năm 2026 cơ bản mới bổ sung gần đủ các bộ sách giáo khoa phổ thông theo chương trình 2018; do đó, việc đưa sách giáo khoa mới vào sử dụng còn hạn chế; Có đơn vị vẫn đang sử dụng tài liệu từ nguồn SGK theo chương trình GDPT 2006; sách có nhiều bất cập, chủ đề khó và thiếu dữ liệu nghe.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ cho người học đáp ứng nhu cầu học tập, giao tiếp, tiếp cận tri thức, văn hóa, khoa học, công nghệ toàn cầu và hội nhập quốc tế; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực trên thị trường lao động trong nước và quốc tế. Xây dựng thể hệ trẻ tỉnh Lào Cai có khả năng ngoại ngữ tốt, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển bền vững địa phương và của đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2025 - 2030

- Đối với giáo dục mầm non: Triển khai thí điểm hoạt động lựa chọn cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Trung Quốc tại ít nhất 20% cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn các xã khu vực biên giới có đủ điều kiện thực hiện (tương đương 7/37 trường).

- Đối với giáo dục phổ thông: Duy trì ổn định việc dạy và học tiếng Trung Quốc tại các cơ sở giáo dục đang triển khai thực hiện. Đến năm 2030, phấn đấu có 30% cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn các xã khu vực biên giới triển khai dạy và học tiếng Trung Quốc, (tương đương 23/77 trường); tổ chức thí điểm việc dạy học ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh, tiếng Trung Quốc tại ít nhất 05 cơ sở giáo dục phổ thông có đủ điều kiện thực hiện.

- Đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên: Triển khai các chương trình dạy ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên, bảo đảm đáp ứng nhu cầu của người học, gắn với chương trình đào tạo nghề nghiệp, kỹ năng nghề và nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh.

b) Giai đoạn 2030 - 2035

- Đối với giáo dục mầm non: Triển khai thí điểm hoạt động lựa chọn cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Trung Quốc tại ít nhất 30% cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn các xã khu vực biên giới có đủ điều kiện thực hiện, (khoảng 11/37 trường).

- Đối với giáo dục phổ thông: Đến năm 2035, phấn đấu có 50% cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn các xã khu vực biên giới triển khai dạy và học tiếng Trung Quốc, (khoảng 23/77 trường); tổ chức thí điểm việc dạy học hoặc các hoạt động tăng cường ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh, tiếng Trung Quốc tại ít nhất 15 cơ sở giáo dục phổ thông có đủ điều kiện thực hiện.

- Đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên: Tiếp tục triển khai các chương trình dạy ngoại ngữ, bảo đảm đáp ứng nhu cầu của người học, gắn với chương trình đào tạo nghề nghiệp, kỹ năng nghề và nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh. Phấn đấu có ít nhất 05 đơn vị triển khai các chương trình ngoại ngữ ngoài tiếng Anh theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và nhu cầu thị trường lao động.

c) Giai đoạn 2035 - 2045

- Đối với giáo dục mầm non: Triển khai thí điểm hoạt động lựa chọn cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Trung Quốc tại ít nhất 50% cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn các xã khu vực biên giới có đủ điều kiện thực hiện, (khoảng 18/37 trường).

- Đối với giáo dục phổ thông: Đến năm 2035, phấn đấu có 80% cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn các xã khu vực biên giới triển khai dạy và học tiếng Trung Quốc (khoảng 61/77 trường); tổ chức thí điểm việc dạy học hoặc các hoạt động tăng cường ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh, tiếng Trung Quốc tại ít nhất 20 cơ sở giáo dục phổ thông có đủ điều kiện thực hiện.

- Đối với GDNN và GDTX: Tiếp tục triển khai các chương trình dạy ngoại ngữ, bảo đảm đáp ứng nhu cầu của người học, gắn với chương trình đào tạo nghề nghiệp, kỹ năng nghề và nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh. Phấn đấu có ít nhất 10 đơn vị triển khai các chương trình ngoại ngữ ngoài tiếng Anh theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và nhu cầu thị trường lao động (*Chi tiết tại Phụ lục 2*).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng cơ chế, chính sách, hướng dẫn triển khai việc tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh

a) Thực hiện có hiệu quả các chính sách của trung ương, của tỉnh Lào Cai về thu hút đối với giáo viên dạy ngoại ngữ, giáo viên dạy các môn học khác bằng ngoại ngữ; chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao đối với giáo viên dạy ngoại ngữ.

b) Ban hành theo thẩm quyền các hướng dẫn về tổ chức dạy và học các ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh trong hệ thống giáo dục trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục xác định rõ điều kiện triển khai; xây dựng kế hoạch giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên; học liệu, kiểm tra đánh giá; chế độ thông tin báo cáo, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả theo từng giai đoạn.

c) Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ và triển khai các giải pháp thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn lực để hiện đại hóa môi trường dạy học ngoại ngữ, dạy học bằng ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

2. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy ngoại ngữ, dạy học bằng ngoại ngữ bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về chất lượng

a) Thực hiện khảo sát hiện trạng đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ theo từng ngoại ngữ, từng cấp học và lộ trình triển khai; thực hiện tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ phù hợp, ưu tiên bổ sung giáo viên ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục có nhu cầu và đủ điều kiện (*Chi tiết tại Phụ lục 3*).

b) Trước mắt, tập trung đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ giáo viên tiếng Trung Quốc đáp ứng yêu cầu triển khai giảng dạy tiếng Trung Quốc theo lộ trình của kế hoạch. Chú trọng nâng cao năng lực ngôn ngữ, nghiệp vụ sư phạm và hiểu biết về văn hóa - xã hội của Trung Quốc. Ưu tiên bố trí giáo viên dạy tiếng Trung Quốc tại các cơ sở giáo dục các xã khu vực biên giới.

c) Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên về năng lực ngoại ngữ, năng lực sư phạm, phương pháp dạy học và kiểm tra - đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, đồng thời tăng cường năng lực khai thác học liệu số, ứng dụng công nghệ trong dạy học.

d) Xây dựng, triển khai mô hình liên kết giữa các trường đại học sư phạm, trường đại học chuyên ngữ với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên trong công tác đào tạo và hỗ trợ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ và dạy các môn học, tổ chức các hoạt động giáo dục bằng ngoại ngữ. Tăng cường liên kết với các cơ sở đào tạo để đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy ngoại ngữ theo nhu cầu. Nghiên cứu thực hiện việc đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh.

e) Thực hiện cơ chế, chính sách cho người nước ngoài tham gia giảng dạy, hỗ trợ chuyên môn (nếu có) tại các cơ sở giáo dục theo quy định.

3. Bảo đảm chương trình, sách giáo khoa và học liệu dạy học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo trong dạy học ngoại ngữ, tăng cường cơ sở vật chất, điều kiện dạy và học ngoại ngữ

a) Đối với việc dạy học tiếng Trung Quốc, tổ chức giảng dạy theo chương trình, tài liệu và sách giáo khoa tiếng Trung Quốc do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

b) Đối với ngoại ngữ khác, rà soát, lựa chọn và tổ chức triển khai chương trình, tài liệu, học liệu dạy học ngoại ngữ phù hợp từng cấp học, đối tượng người học và điều kiện thực tiễn; bảo đảm thống nhất và đúng quy định.

c) Khai thác sử dụng hệ thống học liệu trực tuyến dạy học ngoại ngữ; từng bước hình thành và phát triển hệ thống học liệu trực tuyến có ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tạo sự bình đẳng về cơ hội tiếp cận các chương trình dạy học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ chất lượng cao cho mọi đối tượng người học.

d) Tăng cường trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin và điều kiện vật chất cần thiết đáp ứng được yêu cầu ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo trong dạy và học ngoại ngữ, ưu tiên các xã khu vực biên giới, khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn.

4. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong dạy và học ngoại ngữ

a) Áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học ngoại ngữ bảo đảm phát triển các kỹ năng, kiến thức ngoại ngữ, tạo nền tảng phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu của cấp học; chú trọng các kỹ thuật dạy học phân hóa, cá nhân hóa, lấy mục tiêu đạt được năng lực sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo đối với từng người học là trung tâm của quá trình dạy học ngoại ngữ.

b) Triển khai ứng dụng công nghệ kỹ thuật tiên tiến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ, dạy học tích hợp ngoại ngữ và nội dung môn học, chuyên ngành, nghề.

c) Triển khai, áp dụng phương pháp kiểm tra đánh giá hỗ trợ việc dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ, trong đó chú trọng các phương pháp, kỹ thuật đánh giá trong quá trình dạy học, xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra đánh giá định kỳ bảo đảm đáp ứng yêu cầu.

5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong thúc đẩy dạy và học ngoại ngữ

a) Tăng cường hợp tác, giao lưu với các tỉnh giáp biên giới và các trường đại học, cơ sở đào tạo tại Trung Quốc nhằm trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ chương trình, học liệu và hỗ trợ nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên tiếng Trung Quốc. Khai thác hiệu quả các chương trình hợp tác song phương và đa phương để thu hút chuyên gia, tình nguyện viên, giáo viên bản ngữ tham gia hỗ trợ giảng dạy tiếng Trung Quốc trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kết nối, qua đó tạo môi trường học tập thực tiễn và cơ hội tiếp cận ngôn ngữ cho học sinh.

c) Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách tăng cường hợp tác với các cá nhân, tổ chức quốc tế để thu hút người nước ngoài vào giảng dạy, học tập tại tỉnh.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng môi trường dạy và học, sử dụng ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ

a) Tăng cường công tác truyền thông, tổ chức hội nghị, hội thảo, các diễn đàn về việc dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ nhằm cung cấp thông tin kịp thời đến toàn xã hội, đặc biệt là cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, giảng viên, học sinh và sinh viên.

b) Tăng cường xây dựng môi trường học tập và sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường, ưu tiên các hoạt động theo định hướng nghề nghiệp, phục vụ nhu cầu công việc, hỗ trợ kết nối việc làm; xây dựng các phong trào học, sử dụng ngoại ngữ ở các địa phương và các cơ sở giáo dục, đào tạo, phát huy vai trò của các trung tâm học tập cộng đồng, học tập suốt đời.

7. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Đề án.

- Tổ chức kiểm tra công tác triển khai các hoạt động dạy học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá theo giai đoạn và tổng kết Đề án.

IV. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nhu cầu vốn thực hiện Đề án giai đoạn 2025 - 2030: Dự kiến 81,512 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: dự kiến 8,2 tỷ đồng;

- Ngân sách tỉnh: Dự kiến 73,312 tỷ đồng;

2. Phân kỳ đầu tư: Năm 2026 dự kiến 23,605 tỷ đồng; Năm 2027 dự kiến 12,098 tỷ đồng; Năm 2028 dự kiến 36,653 tỷ đồng; Năm 2029 dự kiến 4,070 tỷ đồng; Năm 2030 dự kiến 5,086 tỷ đồng. (Chi tiết tại Phụ lục 4).

3. Nguồn vốn: Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, được phân bổ trong Đề án Phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030 (tại Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh) và các nguồn lực xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Chủ trì nghiên cứu, hướng dẫn, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai liên quan đến dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương xây dựng các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy học ngoại ngữ; việc triển khai các chương trình dạy học ngoại ngữ; kiểm tra các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện chương trình dạy học ngoại ngữ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu kế hoạch tuyển dụng, bố trí, sử dụng giáo viên dạy ngoại ngữ, công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên dạy ngoại ngữ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, tổng hợp nhu cầu kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu phương án kinh phí thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định.

3. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh kế hoạch tuyển dụng, bố trí, sử dụng giáo viên dạy ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu. Tham mưu cơ chế, chính sách về tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút giáo viên dạy tiếng Trung Quốc và các ngoại ngữ khác. Phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường theo dõi, giám sát việc thực hiện các quy định về biên chế, vị trí việc làm đối với giáo viên tiếng Trung Quốc.

4. Sở Dân tộc và Tôn giáo: Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, hướng dẫn và tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục dân tộc, chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số, học sinh vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới; phối hợp triển khai các chương trình phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số, trong đó có nội dung chuẩn bị điều kiện và tuyên truyền, vận động triển khai dạy học tiếng Trung Quốc tại các trường học thuộc các xã biên giới gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa, ngôn ngữ dân tộc trong trường học.

5. Sở Ngoại vụ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác đối ngoại của tỉnh; phối hợp với Sở GDĐT vận động các dự án, chương trình hợp tác quốc tế về phát triển giáo dục, giảng dạy ngoại ngữ; hướng dẫn các địa phương, đơn vị hợp tác với các tổ chức quốc tế, mời các giảng viên, chuyên gia và người nước ngoài đến giảng dạy, giao lưu ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng dạy học và tạo môi trường sử dụng, thực hành ngoại ngữ tích cực.

6. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Triển khai, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch để chỉ đạo, triển khai thực hiện trên địa bàn. Tích cực, chủ động triển khai các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ. Chủ động bố trí ngân sách, cơ sở vật chất, nhân lực; huy động các nguồn lực xã hội hóa để tạo điều kiện triển khai hiệu quả kế hoạch.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân ủng hộ chủ trương của Đề án; Đẩy mạnh thông tin, truyền thông các cơ chế, chính sách liên quan đến xã hội hóa giáo dục ngoại ngữ trên địa bàn.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động liên quan đến công tác dạy và học ngoại ngữ, dạy và học bằng ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo). (*Chi tiết phân công tại phụ lục 5*)

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường dạy và học ngoại ngữ (ngoài Tiếng Anh) giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh (VX);
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (đ/c Tú);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX(Hường);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thị Hiền Hạnh

